

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2018/HS-ST
Ngày 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Khách

Ông Lê Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 23 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 22/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, tại Bình Phước;

Nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/9/2017 cho đến nay “có mặt”.

***Người bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Công M, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện P, Bình Phước

2/ Ông Lê Văn D, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước

3/ Bà Lê Thị T, sinh năm: 1973 (Có mặt)

4/ Ông Lê Duy H, sinh năm 1971 (Có mặt) Cùng Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện Phú P, tỉnh Bình Phước

2/ Ông Nguyễn Văn Đ, N, huyện P, tỉnh Bình Phước

3/ Ông Lê Huy Công M, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Cùng Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

****Người làm chứng:***

Ông Nguyễn Khoa X, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 10, xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ ngày 14/8/2017 đến ngày 04/9/2017 Nguyễn Văn Q thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phú Riềng cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 14/8/2017, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Huy T, SN: 1997, HKTT: thôn 7, xã H, huyện P điều khiển xe Mô tô hiệu Exciter, màu đen – đỏ, Biển kiểm soát (BKS): 93P1-874.16 chở Nguyễn Văn Q đi theo hướng từ H đi N, khi đi ngang quán karaoke Xuân Hoa thuộc thôn Tân P, xã N, huyện P, Q nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Wava Alpha, màu trắng, BKS: 93P2-087.80 của ông Nguyễn Công M, SN: 1994, HKTT: thôn T, xã H, huyện P dừng ở trong nhà giữ xe. Q nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. Q nói với T “trong quán Xuân H có xe Wave alpha, màu trắng” thì T đưa cho Q 01 cái đoản bằng kim loại màu đen và 01 cái kim loại chữ T để bẻ khóa xe. Sau đó, T dùng xe cảnh giới để Q trèo qua tường rào vào bên trong dùng đoản bẻ khóa xe rồi dắt xe mô tô ra khỏi quán Xuân H. Q điều khiển xe trộm cắp đến khu vực thị xã P bán cho đối tượng tên M (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 9.000.000 đồng. Q chia cho T 4.500.000 đồng, phần còn lại Q tiêu xài hết.

Ngày 13/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng định giá kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 93P2-087.80 trị giá: 19.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 23/8/2017, Nguyễn Văn H, SN: 1992, HKTT: thôn 7, xã H, huyện P điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu vàng - đen

của H (không rõ BKS) chở Q đi tìm xe mô tô của người dân sơ hở lấy trộm. H đưa cho Q 01 cái đoạn và 01 cái chòong để phá khóa xe. Khi đi đến trước cổng nhà ông Lê Văn D, SN: 1972 thuộc thôn 8, xã H, huyện P thì Q phát hiện 01 xe mô tô Wave Alpha BKS: 93P1-924.21 đang dựng trước cổng nhà ông D nên H dừng xe đứng cạnh giới để Q dùng đoạn phá khóa xe điều khiển ra đường ĐT 757. H cũng điều khiển xe mô tô đi theo sau. Khi phát hiện bị mất xe ông D gọi điện trình báo Công an xã H tiến hành truy đuổi. Sợ bị bắt nên Q bỏ xe mô tô của ông D ở trên đường ĐT 757 thuộc khu vực thôn 8, xã H chạy tẩu thoát.

Ngày 13/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P định giá kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen bạc, BKS: 93P1-924.21 trị giá: 18.812.500 đồng. Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại.

Vụ thứ ba: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 04/9/2017 Nguyễn Văn Q điều khiển xe Mô tô hiệu Exciter, BSKS: 93P1-874.16 chở Nguyễn Minh T, SN: 1998, HKTT: thôn 7, xã H, huyện P đi thị xã P để mua quần áo. Trên đường đi về, khi đến thôn 1, xã L, huyện P thì T dừng xe ở trước nhà bà Lê Thị T, SN: 1973, HKTT: thôn 1, xã L, huyện P mở cửa. T nói Q vào nhà lấy trộm tài sản còn T ở bên ngoài đường cạnh giới. Q quan sát thấy không có ai trong phòng khách nên Q đi thẳng vào lấy trộm 01 tượng gỗ Di Lạc rồi quay ra chỗ T đứng chờ lên xe cả hai đi về nhà của Q. Sau đó, Q đem bức tượng gỗ Di Lạc cất giấu rồi bán cho đối tượng T (chưa rõ nhân thân lai lịch) được 7.000.000 đồng và Q chia cho T được 3.500.000 đồng. Đến 23 giờ cùng ngày, Q đến Công an xã N để đầu thú.

Ngày 05/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P định giá kết luận: 01 tượng phật đục hình ông Di Lạc màu vàng nâu, kích thước cao 40cm, rộng 70cm, nặng 30kg được làm bằng gỗ Giáng Hương trị giá: 10.000.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại.

Tổng cộng giá trị tài sản trong quyết định trưng cầu định giá là 48.312.500đ (Bốn mươi tám triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 01/QĐ/KSĐT – KT ngày 20/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra vụ án, Điều tra viên tổ chức nhận dạng đồ vật để xác định bức tượng gỗ của người bị hại Lê Thị T và ông Lê Duy H vào ngày 07/9/2017. Tuy nhiên, Điều tra viên chỉ đưa ra hai bức tượng gỗ để bị hại nhận dạng là không đúng quy định theo khoản 2 điều 139 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Theo quy định của Điều luật này thì đồ vật đưa ra nhận dạng ít nhất phải là ba và về bề mặt bên ngoài phải tương đối giống nhau. Vì vậy, kết quả nhận dạng này không đúng theo quy định nên không phải là chứng cứ, không có giá trị chứng minh. Những hành vi, quyết định tố tụng còn lại của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đối với bị cáo là đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo và lời khai của người người bị hại phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản đối chất, biên bản về việc người có hành vi phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày từ 14/8/2017 đến ngày 04/9/2017 Nguyễn Văn Q cùng các đối tượng khác thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số: 93P2-087.80 của anh Nguyễn Công M trị giá 19.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển số: 93P1-924.21 của anh Lê Văn D trị giá 18.812.500 đồng và 01 tượng phật đúc hình ông Di Lạc bằng gỗ màu vàng nâu của bà Lê Thị T trị giá 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 03 vụ trộm cắp mà bị cáo và các đối tượng chiếm đoạt chiếm đoạt là 48.312.500đ (Bốn mươi tám triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, với bản chất lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài, coi thường pháp luật và tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo Nguyễn Văn Q nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo ở một mức hình phạt nghiêm để cải tạo bị cáo, đồng thời đề rắn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 4.550.000 đồng bị thu giữ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và phần hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Huy T và các đối tượng tên T, M (không rõ nhân thân, lai lịch) có liên quan trong vụ án qua xác minh hiện nay các đối tượng này không có mặt tại địa phương. Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại ông Nguyễn Công M yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Văn Q chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và đồng ý dùng số tiền 4.550.000 đồng của bị cáo đang bị tạm giữ để bồi thường trước. Số tiền còn lại 12.450.000đồng bị cáo có nghĩa vụ bồi thường tiếp. Xét sự tự nguyện bồi thường của bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

Người bị hại Ông Lê Văn D và bà Lê Thị T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bức tượng gỗ đục hình ông phật Di Lạc của bà Lê Thị T, ông Lê Duy H và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, BKS: 93P1-924.21 của ông Lê Văn D. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng gắn sim Viettel có số thuê bao 0966400200 của ông Nguyễn Văn Đ do không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho ông Đ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Exciter màu đen – đỏ, BKS: 93P1-874.16 đứng tên Lê Thọ T, SN: 1993, HKTT: thôn 2, xã B, huyện P (tên thường gọi là B) do Q sử dụng vào mục đích phạm tội. Hiện Lê Thọ T không có mặt tại địa phương, chưa đủ căn cứ xác định rõ nguồn gốc. Cơ quan Điều tra tách ra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với các đoạn bẻ khóa mà Q sử dụng vào mục đích phạm tội, Q đã vứt bỏ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh Q sử dụng vào mục đích phạm tội, Q đã rút mất ở đâu không rõ. Cơ quan Điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với 01 đồng hồ màu vàng, hiệu LONGINES; 01 nón kết (lưỡi trai) hiệu CK màu trắng, có ghi dòng chữ “Calvin Klein”; 01 đôi dép màu xanh không có nhãn hiệu; 01 áo thun ngắn tay màu đen có sọc gạch đỏ, hiệu Adidas có ghi dòng chữ “FSO”, cổ áo có dây kéo; 01 quần lửng có dòng chữ “ SUPER DRY COMPANY TMCOMMODITYEDITION PL.SHORT COMFOR FOR YOU” ở phía sau lưng quần mà bà T giao nộp cho cơ quan điều tra là tài sản của Q do không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q** 20 (Hai mươi) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 05/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Công M tại phiên tòa, cụ thể

- Tuyên giao số tiền 4.550.000đ (Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q cho người bị hại Nguyễn Công M

- Bị cáo Nguyễn Văn Q còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Công M số tiền còn lại là 12.450.000đ (Mười hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày đại diện nguyên đơn dân sự có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện việc trả số tiền nêu trên, thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm chậm thi hành án.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng có gắn sim Viettel có số thuê bao 0966400200 cho ông Nguyễn Văn Đ

Tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 đồng hồ màu vàng, hiệu LONGINES; 01 nón kết (lưỡi trai) hiệu CK màu trắng, có ghi dòng chữ “Calvin Klein”; 01 đôi dép màu xanh không có nhãn hiệu; 01 áo thun ngắn tay màu đen có sọc gạch đỏ, hiệu Adidas có ghi dòng chữ “FSO”, cổ áo có dây kéo; 01 quần lửng có dòng chữ “ SUPER DRY COMPANY™COMMODITY EDITION PL.SHORT COMFORT FOR YOU” .

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí bị cáo **Nguyễn Văn Q** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 623.000đ (Sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

Lê Việt Hòa